

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT VIET NAM BUILDING INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: THANH DAT VINA.,CORP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108288217

**3. Ngày thành lập:** 22/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 75 ngõ 23, đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2392(Chính) |
| 2.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4312        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4321        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 6.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5510        |
| 7.  | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2394        |
| 8.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2410        |
| 9.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2511        |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2592        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4290        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4663        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;<br>- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. | 5229        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5610        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630 |
| 16. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                            | 6820 |
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110 |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                     | 8299 |
| 21. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 8559 |
| 22. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                 | 8560 |
| 23. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                        | 9311 |
| 24. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                                                                | 2395 |
| 25. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662 |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                           | 5621 |
| 27. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                    | 5629 |

**6. Vốn điều lệ:** 11.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DIỆP TRẦN THANH THẢO | Số 19A/5 KV3, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 385.000    | 3.850.000.000         | 35,000    | 0891870000<br>91                                                                            |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 385.000    | 3.850.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ KIỀU OANH | Bản Huổi Lóng, Xã Mùn Chung, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 330.000    | 3.300.000.000         | 30,000    | C2154633                                                                                    |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 330.000    | 3.300.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

Thời gian đăng từ ngày 22/05/2018 đến ngày 21/06/2018

|   |                  |                                                                |                   |         |               |        |           |  |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN THỊ THANH | Xóm 7B, Xã Quỳnh Châu, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 385.000 | 3.850.000.000 | 35,000 | 186848313 |  |
|   |                  |                                                                | Tổng số           | 385.000 | 3.850.000.000 | 35,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **DIỆP TRẦN THANH THẢO**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/12/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *089187000091*

Ngày cấp: *12/04/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 19A/5 KV3, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu tổ hợp Du Lịch Sonasea villas & Resort, tổ 5, Ấp Đường Bào, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội